

# Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại các trường trung học phổ thông huyện Cần Giờ Thành phố Hồ Chí Minh

Ngô Văn Hội\*

\*HV cao học Trường ĐH Sài Gòn

Received: 16/8/2023; Accepted: 6/9/2023; Published: 18/9/2023

**Abstract:** *If we generalize and systematize fully the theory of managing experiential and career guidance activities in schools and survey and evaluate the current situation of managing experiential and career guidance activities at high schools in Can Gio district, Ho Chi Minh City will propose measures to manage experiential and career guidance activities at high schools in Can Gio district, Ho Chi Minh City that are highly urgent and feasible.*

**Keywords:** *Current situation, management, and experiential activities*

## 1. Đặt vấn đề

Tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã được cụ thể hóa trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo khi xác định hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là một hoạt động bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trên thực tế việc quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại các trường trung học phổ thông (THPT) chưa được thực hiện một cách có hiệu quả. Công tác quản lý, tổ chức, kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vẫn chưa đem lại hiệu quả. Cách tiếp cận quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa khoa học, đa số các hoạt động giáo dục được “giao khoán” Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm đảm trách. Đặc biệt, các trường THPT hiện nay chú trọng nhiều đến hoạt động dạy học, các chủ thể quản lý chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh nên ít quan tâm đầu tư quản lý, tổ chức để nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhìn chung, đội ngũ giáo viên chỉ tập trung cho dạy học, chưa quan tâm đầu tư cho các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, do đó chưa đảm bảo mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Vì vậy, để hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức thành công và có ý nghĩa, đòi hỏi người hiệu trưởng cần phải có năng lực tổ chức, quản lý đồng thời cần được bồi dưỡng nâng cao năng lực, thực hiện tốt chức năng của nhà quản lý. Hiệu trưởng phải là người giữ vai trò chủ đạo trong tổ

chức, chỉ đạo hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Hiệu trưởng các trường THPT cần có nhận thức đúng đắn về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, có năng lực hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Trong thời gian qua, quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại các trường THPT huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã được quan tâm và đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thì còn bộc lộ những bất cập.

Nếu khái quát, hệ thống hóa được đầy đủ lý luận về quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường và khảo sát, đánh giá được thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại các trường THPT huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thì sẽ đề xuất được các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại các trường THPT huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh có tính cấp thiết và khả thi cao.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

**Về đối tượng nghiên cứu:** Nghiên cứu công tác quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của chủ thể quản lý là hiệu trưởng các trường THPT huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Về mẫu khảo sát:** Khảo sát 10 CBQL, 70 giáo viên và 120 học sinh ở 04/04 trường THPT trên địa bàn huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Về thời gian:** Các số liệu thống kê phục vụ khảo sát được thu thập trong năm học: 2022-2023

### 2.2. Thực trạng quản lý HĐTN, HN tại các trường THPT huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh

#### 2.2.1. Thực trạng tổ chức HĐTN, HN

Qua khảo sát cho thấy, các nội dung về tổ chức thực hiện HĐTN, HN được đánh giá ở mức khá, với ĐTB=3.93.

Nội dung “Thành lập tổ HĐTN, HN với tất cả thành viên là GV được phân công HĐTN, HN và 01 phó Hiệu trưởng chuyên môn (phụ trách trực tiếp)” được đánh giá với mức độ thực hiện cao nhất, với ĐTB=3.96, xếp thứ hạng 1. Điều này cho thấy, các nhà trường đã thực hiện đúng theo tinh thần của Chương trình GDPT 2018, coi HĐTN, HN như môn môn học, có cơ cấu tổ chức như tổ chuyên môn. Điều này, giúp việc tổ chức HĐTN, HN hiệu quả hơn.

Nội dung “Phân công nhiệm vụ và xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường để thực hiện HĐTN, HN.” được đánh giá ở mức độ thực hiện với ĐTB=3.94, xếp thứ hạng 2. Điều này chứng tỏ hiệu trưởng các nhà trường đã có sự quan tâm, phân công và xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường.

Mặt khác, Nội dung “Lập danh sách các HĐTN, HN cần phải hoàn thành để đạt được mục tiêu” có ĐTB=3.90 có thứ hạng thấp nhất. Điều này có thể phản ánh thực trạng, hiện nay việc lập danh sách các HĐTN, HN chưa thực sự chi tiết, cụ thể để giáo viên được phân công thực hiện.

Bên cạnh đó, nội dung “Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tính hiệu nghiệm của cơ cấu tổ chức các HĐTN, HN và tiến hành điều chỉnh nếu cần” ĐTB=3.91, xếp hạng thứ 3/4. Điều này phản ánh việc tổ chức quá trình giám sát, đánh giá và kiểm tra không đủ đầy đủ hoặc không đạt được hiệu quả cao. Các khó khăn có thể bao gồm thiếu nguồn lực, thiếu sự tập trung vào quá trình giám sát và đánh giá, thiếu phương tiện và công cụ hỗ trợ, hay thiếu sự đồng thuận trong việc thực hiện kế hoạch HĐTN, HN.

Mặc dù chức năng tổ chức HĐTN, HN được thực hiện khá tốt nhưng vẫn còn một số khó khăn và cần cải thiện đối với việc quy định nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng GD, lựa chọn phương thức và phương tiện tổ chức phù hợp, Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tính hiệu nghiệm của cơ cấu tổ chức các HĐTN, HN và tiến hành điều chỉnh nếu cần cũng như lập danh sách các HĐTN, HN cần phải hoàn thành để đạt được mục tiêu.

### 2.2.2. Thực trạng chỉ đạo HĐTN, HN

Qua khảo sát cho thấy, thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN của các trường THPT được các CBQL và GV đánh giá ở mức khá về mức độ thực hiện với ĐTB = 4.0. Trong đó, nội dung “chỉ đạo thực hiện chỉ đạo đảm bảo an toàn cho HS trong quá trình tổ chức HĐTN, HN” ở vị trí số 1 với ĐTB=4.08,

“Chỉ đạo GV quan tâm đến mọi đối tượng HS trong quá trình tổ chức các hoạt động” ở vị trí số 2 với ĐTB=3.5. Bên cạnh đó, nội dung “bồi dưỡng nhận thức cho đội ngũ, tập huấn kỹ năng thực hiện HĐTN, HN” được đánh giá mức độ hiệu quả ở vị trí thứ 10 với ĐTB = 3.86.

Để hiểu sâu hơn thực trạng tổ chức, chỉ đạo và thực hiện kế hoạch của các nhà trường, tác giả đã tiến hành phỏng vấn một số CBQL về các nội dung liên quan:

Cán bộ quản lý (CBQL01) trường THPT chia sẻ: “GVCN, tổ chức Đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ chuyên môn, Ban lãnh đạo nhà trường cũng đã tiến hành họp và thống nhất cơ chế phối hợp các lực lượng giáo dục, hướng dẫn tổ chuyên môn, GV lập kế hoạch và triển khai HĐTN,HN. Đồng thời, ban giám hiệu cũng đã chú ý trong việc phân công nhiệm vụ cụ thể và rõ ràng cho các lực lượng tham gia, tổ chức giám sát, hỗ trợ kịp thời các lực lượng trong quá trình thực hiện và đề xuất các biện pháp trong quá trình triển khai hoạt động này, tuy nhiên hiệu quả đạt được chưa cao”

Tuy nhiên khi tác giả tiến hành phỏng vấn cụ thể từng nội dung cho thấy, một số điều bất cập như: cơ cấu thành viên trong ban chỉ đạo hoặc tổ chuyên môn HĐTN, HN trùng với các tổ chức khác, các lực lượng tham gia chủ yếu là BGH, tổ chức Đoàn, TLTN, GVCN, chưa phát huy được hết các lực lượng ngoài nhà trường; ban chỉ đạo hoặc tổ chuyên môn chưa xác định các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá việc thực hiện các HĐTN, HN một cách rõ ràng và cụ thể. Vì vậy, công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện các HĐTN, HN trong nhà trường cần đảm bảo tính khoa học, phù hợp, tránh sự chồng chéo về nhiệm vụ và không phù hợp với năng lực của các bộ phận hay cá nhân.

### 2.2.3. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch HĐTN,HN

Qua khảo sát cho thấy, thực trạng kiểm tra, đánh giá kế hoạch HĐTN, HN đạt ở mức khá (ĐTB=3.95) Cụ thể:

Kết quả cho thấy việc công khai kết quả đánh giá thực hiện HĐTN, HN có kết quả cao nhất với ĐTB= 3.99, ở vị trí thứ nhất; việc tổ chức đánh giá khách quan HĐTN, HN với ĐTB=3.6, ở vị trí thứ hai.

Nội dung Xây dựng thang đánh giá HĐTN, HN không được đánh giá cao về mức độ thực hiện với ĐTB = 3.93, xếp thứ hạng 6/6. Điều này phản ánh thực trạng hầu hết các trường chưa xây dựng được thang kiểm tra, đánh giá rõ ràng và cụ thể, chưa điều chỉnh thang đánh giá phù hợp với từng thời điểm. Để lí giải cho kết quả khảo sát trên, tác giả nghiên cứu

kế hoạch giáo dục HĐTN, HN tại các trường, nhận thấy: Về hình thức kiểm tra, đánh giá chưa đảm bảo tính thường xuyên và liên tục, chưa đa dạng các hình thức kiểm tra. Chủ yếu là kiểm tra thông qua hồ sơ và dự giờ một tiết dạy hay dự giờ hoạt động. Bên cạnh đó, sau mỗi đợt kiểm tra, các lực lượng được phân công kiểm tra, đánh giá chưa tổ chức rút kinh nghiệm một cách triệt để, rõ nét, chưa cung cấp thông tin kịp thời, có tính xây dựng để giúp GV điều chỉnh thực hiện HĐTN, HN. Thực trạng chung là việc đánh giá vẫn còn tình trạng xếp loại theo kinh nghiệm, theo thói quen, nặng về tình cảm đồng thời ngại va chạm với đồng nghiệp,... Do vậy mà việc đánh giá còn mang tính hình thức, không tạo được động lực cho GV trong quá trình tổ chức.

Để hiệu hơn về công tác chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, đánh giá HĐTN, HN trong nhà trường, tác giả đã tiến hành phỏng vấn CBQL01, CBQL02 được biết: *“Trong năm học 2022-2023 là năm đầu tiên thực hiện Chương trình GDPT 2018, Sở GD&ĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn về việc đẩy mạnh các HĐTN, TN phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương lồng ghép trong các văn bản chỉ đạo chuyên môn. Tuy nhiên, do năm đầu tiên thực hiện các đơn vị còn lúng túng trong cách chỉ đạo và tổ chức thực hiện và điều kiện để tổ chức thực hiện các HĐTN, HN còn hạn chế, đặc biệt là trong kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.”*

Như vậy, có thể nhận định về công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch HĐTN, HN ở các trường THPT huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu của công tác kiểm tra, đánh giá kế hoạch HĐTN, HN, điều này đòi hỏi lãnh đạo nhà trường cần phải thay đổi nhận thức, tìm các biện pháp tích hợp và đặc biệt là cần có kế hoạch kiểm tra, các tiêu chí kiểm tra cụ thể, rõ ràng mới đem lại hiệu quả HĐTN, HN.

#### 2.2.4. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ HĐTN, HN

Qua khảo sát cho thấy, việc quản lý CSVC phục vụ cho HĐTN, HN được đánh giá ở mức khá (3.86) về mức độ thực hiện.

Nội dung *“Chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV có kế hoạch sử dụng hợp lý CSVC, trang thiết bị phục vụ HĐTN, HN”* và *“Chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV có kế hoạch sử dụng hợp lý CSVC, trang thiết bị phục vụ HĐTN, HN”* có ĐTB= 3.89 xếp thứ hạng cao nhất.

Nội dung *“Lập dự toán kinh phí, kế hoạch sử dụng CSVC tổ chức HĐTN, HN; thường xuyên rà*

*soát CSVC, thiết bị đồ dùng dạy học để kịp thời sửa chữa, mua sắm, bổ sung thực hiện HĐTN, HN”* được CBQL, GV đánh giá hiệu quả thực hiện ở mức thấp nhất với ĐTB=3.77 xếp hạng thứ 4/4. Kinh phí, CSVC có tác động lớn đến HĐTN, HN của HS. Một môi trường hoạt động đáng tin cậy, đầy đủ trang thiết bị và tài liệu, cùng với không gian thoải mái và an toàn, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham gia hoạt động HĐTN một cách hiệu quả.

Ngoài ra, nội dung được đánh giá hiệu quả chưa cao là việc *“phối hợp khai thác sử dụng các điều kiện vật chất sẵn có ở địa phương”* với ĐTB=3.88, xếp thứ hạng 3/4. Việc tổ chức HĐTN, HN nếu khai thác sử dụng các điều kiện sẵn có ở địa phương sẽ góp phần nâng cao hiệu quả HĐTN, HN.

### 3. Kết luận

Việc quản lý các điều kiện hỗ trợ HĐTN, HN đòi hỏi ban lãnh đạo phải năng động, có sự phối kết hợp các lực lượng giáo dục để hoạt động này ngày càng có hiệu quả:

Cần phân công trách nhiệm cụ thể giao cho GV và HS các lớp trong việc bảo quản CSVC, có biên bản cụ thể thường xuyên kiểm tra, kiểm kê, mua bổ sung các thiết bị và đồ dùng bị hỏng.

Tăng cường hơn nữa các biện pháp quản lý, giáo dục tinh thần làm chủ nhà trường cho cán bộ, GV, nhân viên và HS nhằm nâng cao hơn nữa *“Xây dựng nhà trường thân thiện - HS tích cực”*.

Có quy chế phối hợp với địa phương trong khai thác sử dụng các điều kiện vật chất sẵn có ở địa phương để phục vụ HĐTN, HN cho HS

#### Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới, căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình GDPT - Chương trình tổng thể và Chương trình các môn học, hoạt động giáo dục*. Hà Nội.

3. Đinh Thị Kim Thoa & Bùi Ngọc Diệp. (2014). *Tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường trung học theo hướng tổ chức phát triển năng lực học sinh*. Bộ Giáo dục - Tài liệu tập huấn. Hà Nội.

4. Lê Kim Anh. (2017). *“Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh trường trung học cơ sở theo hướng tiếp cận năng lực phát triển”*. Tạp chí Quản lý giáo dục. (Số 3 tháng 3/2017).